

Bản án số: 102/2017/HSST

Ngày 15 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH - TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Vũ Ngọc Dũng;

2. Ông: Nguyễn Văn Gia.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:
Ông Phạm Văn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2017/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 12/6/1982.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Nùng.

Con ông: Nguyễn Văn N (Đã chết) và bà: Hoàng Thị S, sinh năm 1944. Gia đình 3 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Có vợ là: Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án: Không có; tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2017 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên toà)

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên).

2. Chị Vũ Hồng C, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Tổ T, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Bà Nhữ Thị H, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Dương Đình T3, sinh năm 1989

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Anh T1 có mặt, chị C, bà H và anh T3 vắng mặt tại phiên toà)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 14 giờ 50 ngày 02/6/2017, tổ công tác của Công an huyện Phú Bình cùng Công an xã T đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp tại nhà ở của Nguyễn Văn T1, thuộc xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, đang có biểu hiện “sử dụng trái phép chất ma túy”, theo nguồn tin báo. Tổ công tác đã triển khai lực lượng đến hiện trường, thì phát hiện Nguyễn Văn T1 và đã yêu cầu T1 có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. Nguyễn Văn T1 tự giác lấy ở trong túi quần bên phải ra 14 gói ma túy ra giao nộp cho tổ công tác (theo Tuấn khai nhận đó là Hêrôin) và 100.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng đưa T1 về trụ sở Công an để làm rõ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Phú Bình, Nguyễn Văn T1 khai: Nguồn gốc 14 gói ma túy là do T1 mua được của T nhà ở xã T, huyện P một phen ma túy với giá 450.000 đồng về nhà T1 chia ra thành 14 gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời, nhưng chưa kịp sử dụng và bán thì bị phát hiện thu giữ như đã nêu trên.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn T1 và biên bản xác minh, hồi 17 giờ 00 phút ngày 02/6/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Bình đã thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp số: 43 về người, đồ vật, khu vực nhà ở...đối với Nguyễn Văn T, kết quả khám xét đã thu giữ gồm: 01 gói chất bột dạng cục màu trắng, được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng thu trong ngăn kéo bàn nhà Trọng, 01 gói chất bột dạng cục màu trắng thu trên bàn thờ nhà T, 01 gói tinh thể dạng đá màu trắng được thu trong nhà tắm của nhà T, 01 cân tiểu ly và 2.600.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người, niêm phong vật chứng đưa T về trụ sở Công an để điều tra làm rõ.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng 02 gói chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của T có tổng trọng lượng 0,442gam, Cơ quan điều tra đã lấy hết 0,442 gam làm mẫu gửi giám định (ký hiệu A1) và 01 gói tinh thể dạng đá thu giữ của T có tổng trọng lượng 1,628gam, Cơ quan điều tra đã lấy hết 1,628 gam làm mẫu gửi giám định (ký hiệu B1), 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của T1 có tổng trọng lượng 0,729gam, Cơ quan điều tra đã lấy hết 0,729 gam làm mẫu gửi giám định (ký hiệu A1).

Tại bản kết luận giám định số 715/KL-PC 54 ngày 8/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột dạng cục màu trắng có

ký hiệu A1 thu giữ của Nguyễn Văn T là chất ma túy, loại Hêrôin và 01 gói tinh thể dạng đá có ký hiệu B1 thu giữ của Nguyễn Văn T là chất ma túy, loại Methamphetamine và số chất bột dạng cục màu trắng có ký hiệu A1 thu giữ của Nguyễn Văn T1 là chất ma túy, loại Hêrôin.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T không thừa nhận bán ma túy cho Nguyễn Văn T1 mà chỉ thừa nhận bản thân là người nghiện ma túy, nên thường xuyên mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện ma túy khác để kiếm lời, cụ thể:

- **Lần 1:** Khoảng 15 giờ 00' ngày 30/5/2017, T đã bán cho Dương Đình T3, sinh năm 1989 trú quán, xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, bán tại nhà ở của T.

- **Lần 2:** Khoảng 12 giờ 00' ngày 01/6/2017, T đang ở nhà thì có Nguyễn Văn T2, sinh năm 1975 trú quán, xóm M, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, đến nhà T hỏi mua ma túy, T đã bán cho T2 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng.

- **Lần 3:** Khoảng 17 giờ 00' ngày 01/6/2017 Dương Đình T3, lại đến nhà T hỏi mua ma túy, T tiếp tục bán cho T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng.

Căn cứ vào lời khai của T, cơ quan Cảnh sát điều tra, đã tiến hành xác minh điều tra Dương Đình T3 đã thừa nhận mua ma túy của Nguyễn Văn T để sử dụng. Còn đối với Nguyễn Văn T2 do hiện nay, T2 vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra xác minh nếu có căn cứ xử lý sau.

Lời khai nhận tội nêu trên của Nguyễn Văn T là có căn cứ, phù hợp với lời khai của Dương Đình T3 cùng các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng.

Vật chứng của vụ án là:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1, bên trong có chứa chất ma túy Hêrôin.
- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1, bên trong có chứa chất ma túy Hêrôin.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, được niêm phong ký hiệu C.
- 01 cân tiểu ly điện tử đã qua sử dụng và 2.600.000đ, tất cả đều thu giữ của Nguyễn Văn T.

Tại bản cáo trạng số: 104/KSĐT ngày 22/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

*. Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của BLHS: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

*. Xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 76 của BLTTHS và điều 41 của BLHS:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu B1, T1 bên trong đều chứa chất ma túy Hêrôin và 01 cân tiểu ly điện tử màu đen đã qua sử dụng.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo (được niêm phong vào bì thư có ký hiệu C1).
- Tạm giữ số tiền 2.300.000 đồng của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của Pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T chỉ thừa nhận vào các ngày 30/5/2017 và 01/6/2017 bị cáo được bán cho Dương Đình T3 hai gói ma túy (Hêrôin) với giá 200.000 đồng và bán cho Nguyễn Văn T2 một gói ma túy (Hêrôin) với giá 100.000 đồng, bị cáo xác định ngoài bán ma túy cho T3, T2 như đã nêu trên bị cáo không được bán ma túy cho ai khác.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là tự nguyện, khách quan phù hợp với lời khai của những người làm chứng trong vụ án và vật chứng thu giữ được như vậy đã có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy nên bị cáo đã đi mua ma túy về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác để kiếm lời. Trong thời gian từ ngày 30/5/2017 đến ngày 02/6/2017 bị cáo đã có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy (Hêrôin) cho cho Dương Đình T3 và Nguyễn Văn T2 thu lời bất chính tổng cộng số tiền là 300.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nên buộc bị cáo phải nhận thức và biết được hành vi mua chất ma túy về để sử dụng và bán lại chất ma túy trái phép cho người khác là vi phạm Pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là: “*Phạm tội nhiều lần*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về Tội danh và Điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ và đúng quy định của Pháp luật.

Nội dung Điều 194 của Bộ luật hình sự qui định:

1. Người nào...mua bán trái phép...chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

...

b) Phạm tội nhiều lần.

Xét tính chất của vụ án là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là rất nghiêm trọng. Bởi lẽ: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương, đồng thời còn làm gia tăng tệ nạn nghiện chất ma túy trong cộng đồng, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm Hình sự khác như trộm cắp, cướp của... Vì vậy, hành vi đó của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật Hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS. Ngoài ra bị cáo có mẹ đẻ là bà Hoàng Thị Sơn được Đảng Nhân dân cách mạng Lào tặng Huy chương anh dũng chống Mỹ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 46 của BLHS.

Tuy nhiên dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt nhưng xét nhân thân thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng với lỗi cố ý. Vì vậy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để cho bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính, do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án như sau: 02 (Hai) phong bì niêm phong ký hiệu T1, B1 bên trong chứa ma túy và 01 cân tiểu ly điện tử màu đen đã qua sử dụng, xét thấy đây là vật chứng không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 76 của BLTTHS.

- Đối với số tiền 2.600.000 đồng đã thu giữ của bị cáo trong đó có 300.000 đồng là tiền bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 của BLHS và điểm c khoản 2 Điều 76 của BLTTHS, số tiền còn lại 2.300.000 đồng thuộc quyền sở hữu của bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo.

- Về chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo, xét thấy đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội (Vì bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này để giao dịch mua bán trái phép ma túy) cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 của BLHS và điểm a khoản 2 Điều 76 của BLTTHS.

Xét đề nghị của vị đại diện VKS trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hướng xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

Nguồn gốc số ma túy bị lực lượng Công an thu giữ khi khám xét và bán cho T3, T2; Nguyễn Văn T khai nhận đã mua của một người đàn ông không rõ địa chỉ ở khu vực cầu trắng, thuộc xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với: Dương Đình T3 là người mua ma túy của bị cáo T để sử dụng. Xét thấy chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Phú Bình đã ra quyết định xử phạt hành chính. Còn đối với: Nguyễn Văn T2 do vắng mặt tại địa cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau. Đối với Nguyễn Văn T1 khai mua ma túy của bị cáo T nhưng T không thừa nhận. Với các tài liệu thu giữ T1 đã bị khởi tố về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” để xem xét, giải quyết ở 01 vụ khác theo quy định pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu một khoản án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn Luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 6 năm 2017.

- Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 của BLTTHS và khoản 1 Điều 41 của BLHS, xử lý vật chứng vụ án như sau:

- Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) phong bì niêm phong ký hiệu T1, B1 bên trong chứa ma túy và 01 cân tiểu ly điện tử màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo, được niêm phong vào bì thư có ký hiệu C1;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là khoản tiền do bị cáo phạm tội mà có;

- Tạm giữ số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2017 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình và Chi cục THADS huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên).

3.VÒ án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điều 99 của BLTTHS, Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST sung quỹ Nhà Nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt: Bị cáo báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- L- u HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn